

Ngũ Hành Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **NGÂN HÀNG TMCP P** - Địa chỉ: Số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số 45 đường L, phường B, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông: **Trịnh Văn T** – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng Tu** – chức vụ: Nhân viên theo Giấy ủy quyền số 1x/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2024 của Chủ tịch HĐQT Ngân Hàng TMCP P và Giấy ủy quyền số 12x/2024/UQ-OCB ngày 06/5/2024 của giám đốc Ngân Hàng TMCP P – CN Trung V. Địa chỉ liên hệ: 34-36 đường Q, phường T, quận H, TP. Đà Nẵng

- **Bị đơn:** Bà **Trần Thị Hoàng N**, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Tổ 1x phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1995. Trú tại: Tổ 8x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Trần Thị Ni N**, sinh năm: 1995. Trú tại: Tổ 8x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm: 1967. Trú tại: Tổ 8x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

+ Con trai: **Trần Huỳnh Nam K**, sinh năm: 2014

+ Con gái: **Trần Huỳnh Bảo A**, sinh năm: 2015

+ Con trai: **Trần Huỳnh Anh Kh**, sinh năm: 2017

+ Con trai: **Trần Huỳnh Nam Kha** sinh năm: 2019

+ Con gái: **Trần Huỳnh Bảo H**, sinh năm: 2020

Người đại diện hợp pháp của các con K, A, Kh, Kha, H: Ông Trần Văn P và bà Trần Thị Ni N (là cha mẹ ruột). Cùng trú tại: Tổ 8x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Xác nhận nợ:** Bà Trần Thị Hoàng N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tính đến ngày **26/6/2024** là: **1.998.948.737 đồng** (*Một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng*), bao gồm: Nợ gốc là 1.940.369.634 đồng, nợ lãi là 58.579.103 đồng.

- **Thời hạn và phương thức trả nợ:**

+ Đợt 1: Ngày 26/7/2024 trả **1.000.000 đồng** (*Một triệu đồng*) tiền nợ gốc.

+ Đợt 2: Ngày 26/8/2024 trả **1.000.000 đồng** (*Một triệu đồng*) tiền nợ gốc.

+ Đợt 3: Ngày 26/9/2024 trả tiền gốc: **1.938.369.634 đồng**, lãi **58.579.103 đồng**, tổng cộng gốc, lãi: **1.996.948.737 đồng** và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/6/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 02xx/2022/CTV/HĐTD ngày 05/8/2022; 0260.xx/CTV/PLHĐTD ngày 15/8/2022; Khế ước nhận nợ số 02xx/2022/CTV/KUNN ngày 29/8/2022; Khế ước nhận nợ số 02xx/2022/CTV/KUNN ngày 07/9/2022 cho đến khi bà Trần Thị Hoàng N thanh toán xong khoản vay.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trường hợp đến hạn trả nợ mà bà Trần Thị Hoàng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết nêu trên thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn Ngân hàng TMCP P đều được quyền yêu cầu thi hành án xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất: 15x, tờ bản đồ số: 8x. Địa chỉ: Tổ 8x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 7896xx, số vào sổ cấp GCN: CTs 1529xx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/3/2018, đăng ký biến động đứng tên bà Trần Thị Hoàng N ngày 08/8/2022 (Tài sản gắn liền với đất có sự thay đổi so với Giấy chứng nhận theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/6/2024 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng) được xử lý theo điều 299, 303 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

- **Án phí dân sự sơ thẩm:** 35.984.231 đồng (*Ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm ba mươi một đồng*) các bên đương sự thỏa thuận bà Trần Thị Hoàng N phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 35.600.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 00017xx ngày 13/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

- **Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) các bên đương sự thỏa thuận bà Trần Thị Hoàng N phải chịu nộp lại cho Ngân hàng TMCP P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM